

Số: 28/2023/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lục;

Ông Phạm Việt Hà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang,
Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2022/QĐST-HC ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã căn cứ vào khoản 5 Điều 39; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật Tố tụng hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khiếu kiện hành vi hành chính”, giữa:

* ***Người khởi kiện:*** Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Số 14 khu Xuân D, phường Tứ M, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

* ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương; địa chỉ: Số 106 Trần Hưng Đ, phường Trần P, thành phố Hải Dương, Hải Dương

- ***Người đại diện theo pháp luật:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương - Ông Trần Hồ Đ1.

- ***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Tăng Văn Q - Phó Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân thành phố phường Tứ M, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số 02 phố Vũ Công Đ2, phường Tứ M, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Người đại diện theo pháp luật:*** Chủ tịch UBND phường Tứ M - Ông Phạm Công Q1.

2. Công ty Cổ phần Đại A, địa chỉ: Km 51, quốc lộ 5, phường Tứ M, thành phố Hải Dương, Hải Dương.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Tổng Giám đốc – Ông Tưởng Duy L. lý dự án. Phường Tứ M, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Lương Thanh P1 – Phó Ban quản

3. Bà Nguyễn Thị Đ3, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 14 khu Xuân D, phường Tứ M, thành phố Hải Dương, Hải Dương.

4. Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Châu G, Duy T2, Hà Nam.

5. Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1984; địa chỉ: Yên N, Yên K1, Ninh Bình.

6. Anh Đỗ Xuân T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Tứ M, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

7. Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu Thọ S, phường Yên T4, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị T1, chị K, anh T3, anh H*: Ông Đỗ Xuân T.

Tại đơn kháng cáo ngày 13/10/2022, người khởi kiện là ông Đỗ Xuân T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại và giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, ông Đỗ Xuân T đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên bố hành vi không chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Dương là trái pháp luật và buộc UBND thành phố Hải Dương thực hiện bồi thường cho gia đình ông T 158.587.212 đồng đối với diện tích bị thu hồi là 2.880m theo hợp đồng khoán thầu nuôi cá số 01 ông ký kết với UBND xã Tứ M (nay là UBND phường Tứ M), thành phố Hải Dương.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy:

Ngày 01/4/2004, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định 1158/QĐ-UBND thu hồi 189.709,2m² đất tại khu vực phường Tứ M, thành phố Hải Dương (trong đó có đất của hộ ông T) giao Công ty Cổ phần Đại A để xây dựng Khu dân cư Đại A.

Ngày 25/4/2005, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định 1699/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường GPMB khi thu hồi đất để xây dựng Khu dân cư Đại A – đợt 2, hộ ông T được bồi thường, hỗ trợ 147.934.838 đồng trong đó về đất hộ ông T được bồi thường, hỗ trợ 720m trong hợp đồng (theo hợp đồng khoán thầu thả cá số 66 ngày 04/4/2004 giữa hộ ông T với UBND xã Tứ M diện tích 720m) và bồi thường, hỗ trợ ngoài hợp đồng là 2027m. Ngày 14/12/2012, UBND thành phố Hải Dương ban hành Quyết định 2637/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ gia đình thuộc diện GPMB dự án xây dựng Khu dân cư Đại A, trong đó hộ ông T được bồi thường, hỗ trợ diện tích đất 268,2m² số tiền 59.540.000 đồng. Ông T đã nhận đủ tiền theo các phương án này. Ngày 11/9/2013, ông T đã ký Biên bản nhận đủ 100% tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB) xây dựng Khu dân cư Đại A và đồng ý bàn giao mặt bằng.

Năm 2016, ông T có đơn đề nghị UBND thành phố Hải Dương với nội dung: Gia đình ông T ký kết với UBND xã Tứ M hợp đồng khoán đầu thầu nuôi thả cá số 01 ngày 01/01/2003 diện tích 2880m đất tại phường Tứ M thời gian từ

năm 2003 đến 2007. Năm 2004, Nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích này để giao cho Công ty cổ thường nhưng không bồi thường hồ Đại A. Ông có kiến nghị về phương án bản trợ về trình trên đất, ông đề nghị được bồi thường, hỗ trợ về đất và bồi thường 100 công trình trên đất. Ngày 15/7/2016, UBND thành phố Hải Dương đã có Công văn số 591/UBND-TTr trả lời đơn ông T, với nội dung: Đề nghị của ông T đã được Ban GPMB thành phố Hải Dương giải quyết tại Công văn số 525/CV- GPMB ngày 26/11/2014, không có cơ sở xem xét tính bổ sung, bồi thường cho hộ ông T. Tại Văn bản số 591/UBND-TTr ngày 15/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương hướng dẫn ông T nếu không đồng ý với kết quả giải quyết đơn của Ban GPMB thành phố Hải Dương thì có quyền khiếu nại theo quy định.

Ngày 04/5/2017, ông T đã làm việc với Thanh tra thành phố Hải Dương về khiếu nại liên quan đến việc chi trả tiền bồi thường; tại buổi làm việc ông T được giải thích về quyền khiếu nại, quyền khởi kiện ra Tòa án và thời hiệu khiếu nại của ông T liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ đã hết nên không được xem xét thụ lý. Tại buổi làm việc này ông T đề nghị để ông xem xét lại đến ngày 08/5/2017, nếu đến ngày này ông T không có ý kiến gì thì Thanh tra thành phố tham mưu không xem xét giải quyết nữa. Đến ngày 08/5/2017, ông T không có ý kiến gì nên ngày 19/5/2017, Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương đã ra Quyết định 1143/QĐ-UBND đình chỉ giải quyết khiếu nại của ông T và Thông báo số 430/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại do hết thời hiệu giải quyết khiếu nại.

Ông T cung cấp “Phương án do chủ đầu tư hỗ trợ” do Ban GPMB thành phố Hải Dương lập ngày 15/12/2012, tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với diện tích đất trong hợp đồng của hộ ông T là 2880m số tiền 158.587.212 đồng làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện nhưng phương án này không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà chỉ được lập để vận động chủ đầu tư hỗ trợ cho các hộ dân. Như vậy, thời điểm năm 2017, ông T đã nhận thức được UBND thành phố Hải Dương không thực hiện chi trả số tiền hỗ trợ, bồi thường số 158.587.212 đồng đối với diện tích 2880m theo hợp đồng khoán thả nuôi cá số 01 ông ký kết với UBND xã Tứ M nhưng đến ngày 05/5/2020 ông T mới khởi kiện ra Tòa án là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 LTTTC.

Do đó căn cứ vào khoản 5 Điều 39; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 04/2021/QĐST-HC ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính”, giữa: người khởi kiện là ông Đỗ Xuân T và người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương là có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, cần giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2022/QĐST-HC ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Xuân T giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 13/2022/QĐST-HC ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2]. Về án phí: Người khởi kiện ông Đỗ Xuân T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS; P.HC-TP TANDCC tại Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hoàng Văn Hạnh